
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Pháp Bất Thối

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[07/06/2022 - 06:26 - vuihtv]

Bữa nay mình học về 7 pháp bất thối.

Bất Thối ở đây là gọi theo nội dung, chứ đức Phật Ngài gọi tên, có một cái tên nữa

Đức Phật Ngài gọi là saraniya (những pháp cần phải nhớ), nhưng ở đây có chữ nữa aparihaniya. Pariyaniya = tiêu tán, tan rã, hư hao, băng hoại >>> Aparihaniya = không hư hoại, không băng hoại, có nghĩa là được củng cố, được vững bền.

Duyên sự của loạt pháp bất thối này được bắt đầu từ một ngày Thế Tôn sắp viên tịch. Lúc đó, vua A Xà Thế muốn cất quân đi đánh xứ ngoài, xứ láng giềng. Vua tin Phật lắm, chuyện gì cũng nghĩ Phật giúp mình hết, kể cả chuyện đánh đấm, chiến tranh. Vua muốn cất quân đi đánh mà không biết thành hay bại. Cho nên vua cử 2 đại thần là Sunidha và Vasakara. Ông vua cũng đoán biết Thế Tôn không bao giờ tác động chiến tranh nhưng ít ra ông muốn Ngài nói gì đó mang tính gợi ý.

Đức Phật đương nhiên Ngài không làm 2 chuyện sau đây:

Chuyện thứ nhất, không khích lệ chiến tranh. Đó là chuyện chắc chắn rồi.

Thứ hai, Ngài cũng không cản, bởi vì cản như vậy là Ngài gián tiếp chịu trách nhiệm tồn vong chính trị của thế tục. Ngài không muốn đứng ra chịu trách nhiệm đất nước của người ta.

Ngay cả ông sư mình, chuyện nhỏ thôi là vợ chồng nó gây nhau nó vô hồi ý mình mình cũng phải rất cẩn thận. Bởi vì ý kiến mình mà nghiêng về phía bà vợ thì hơi bậy mà nghiêng về phía ông chồng thì cũng bậy. Cho nên, ngay cả khi người ta hỏi ý một vị tu sĩ, một vị sư về gia đạo thì mình phải cẩn thận, mình nói sao đó mà chỉ giúp mà không hại.

Điều thứ hai là mình phải luôn luôn tỉnh táo đặt mình ngoài cuộc. Đừng nổi hứng bắt tở chen vô gánh phần trách nhiệm chuyện nhà người ta là bậy.

Đây là bài học rất là lớn, rất là lớn nha.

Giúp được thì giúp, nhưng luôn luôn giúp trong vị thế người ngoài cuộc 100%. Đừng bao giờ góp ý này nọ để rồi chính mình ít nhiều gián tiếp hay trực tiếp gánh một phần trách nhiệm trong chuyện nhà người ta là bậy. Bậy lắm.

Ở đây cũng vậy.

Khi đức Phật được hỏi ý kiến về chuyện nên đánh hay không xứ láng giềng. Đức Phật Ngài không trả lời mà Ngài hỏi ngài Anan: Anan có nghe dân chúng xứ Vajji (xứ A Xà Thế tính đánh) họ có những đặc điểm sinh hoạt và tổ chức như sau hay không?

Bắt đầu Ngài mới kể ra. Quý vị coi trong Kinh Đại Bát Niết Bàn.

Ngài Anan mới nói: Bạch Thế Tôn. Con có nghe. Con có nghe dân Vajji có những đặc điểm đó. Thí dụ như:

1. Họ luôn luôn đoàn kết.

2. Họ thường xuyên hội họp, nhưng hội họp một cách có kết quả. Chứ không phải quờn quờn tập trung, đưa một ông lên nhìn giấy, đọc giấy, cả đám vỗ tay rồi và dất nhau đi nhậu là không có. Dất nhau đi nhậu rồi bao thơ. Cứ đại biểu đại biểu, những nhân vật đặc biệt là đưa bao thơ bao thơ là xong. Dân Vajji cái kiểu đó là mất nước. Vajji thì không. Họ thường xuyên tụ họp nhưng để bàn soạn chuyện cấp thiết của đất nước: Cái gì cần thêm, cái gì cần bớt, cái gì cần chỉnh sửa, mặt nào yếu, mặt nào mạnh.

3. Họ tôn trọng những gì hay ho thuộc về truyền thống, không bày vẽ những cái mang tính thời sự nhất thời. Ví dụ như vậy.

Ngài Anan nói: "Bach Thế Tôn, con có nghe. Con có nghe người Vajji họ như vậy, dân chúng Vajji họ được như vậy. Nhiều lắm.

Hai ông đại thần sứ giả nghe xong ông về ông tâu với vua. Ông nói: "Thế Tôn không trả lời. Thế Tôn chỉ hỏi tôn giả Anan, tôn giả Anan trả lời như vậy. Vua A Xà Thế hiểu rồi. Một đất nước đang ngon lành như vậy, quân dân một lòng, triều dã thống nhất thì khó đánh lắm, thôi để dịp khác đi. Ông hiểu ngầm như vậy.

Chúng ta cũng biết trong sử Việt Nam có ông Nguyễn Bình Khiêm.

Chuyện này thỉnh thoảng tôi thuyết pháp tôi cũng kể. Cũng như vậy, có lần chúa Nguyễn Hoàng muốn bỏ miền Bắc, rời chúa Trịnh để đi chỗ khác. Lúc đó họ chưa biết đi đâu, thì cho người tới hỏi Nguyễn Bình Khiêm. Nguyễn Bình Khiêm không trực tiếp trả lời, lúc đó ông đang chăm sóc hòn giả sơn (núi giả), có một đàn kiến bò trên, ông chỉ tay lên đó ông nói:

"Hoành Sơn Nhất đá, vạn đại dung thân."

= Một dãy núi nằm ngang có thể làm chôn dung thân muôn đời.

Sứ giả của chúa Nguyễn nghe nghe vậy, về tâu với chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn mới tìm cách vào thuyết phục chúa Trịnh. Lúc đó chúa Trịnh đang nắm quyền ngoài miền Bắc. Ngoài đó lúc đó có 3 thế lực: Vua Lê, chúa Nguyễn, chúa Trịnh. Chúa Trịnh hà hiệp, vua Lê lẩn át chúa Nguyễn, chúa Nguyễn mới xin đi vào Nam khai khẩn. Thật ra, mục đích của ông là để rời xa chúa Trịnh. Và ông vào đất Thuận Hoá (Huế bây giờ). Chử Huế đọc trại từ chữ Hoá (giọng Chàm), Thanh Hoá đi vào gặp Thuận Hoá.

Hoành Sơn = dãy núi Đèo Ngang, Hải Vân,...

Ông chỉ nghe câu đó là ông về biết đường ông rút.

Ở đây cũng vậy.

Khi vua A Xà Thế nghe như vậy, hiểu Thế Tôn nhắc chừng cho mình không nên động binh lúc này.

Khi Vua (2 đại thần) đi rồi, đức Phật mới gọi chư tăng:

- Nay, các tỷ-kheo, ta sẽ dạy các người những điều tâm niệm quan trọng. Chúng tỷ-kheo nếu chúng tỷ-kheo y cứ như vậy thì Tăng đoàn sẽ được hưng thịnh, không bị tan rã ngay cả khi Thế Tôn không còn nữa.

Ngài lần lượt Ngài giảng một loạt các pháp bất thối mà Ngài chia thành từng nhóm vấn đề; có nhóm 7, có nhóm 6. Các vị sẽ lần lượt được nghe qua.

Sáng nay, chúng ta học 7 pháp bất thối đầu tiên.

Liếc mắt vào mình cứ ngỡ dễ hiểu, mình ngỡ mình hiểu rồi, nhưng nó sâu lắm không phải đơn giản như vậy đâu.

Ngài dạy: Đây là những điều tâm niệm cực kỳ quan trọng, tối quan trọng, chúng tỷ kheo bất cứ nơi chốn, thời đại nào, trong hoàn cảnh cũng phải ghi nhớ để giữ lại được ngọn lửa Tăng đoàn, tiếp tục truyền đăng tục diễm, gìn giữ mạng mạch tông môn đời này sang đời khác, thế hệ này sang thế hệ khác, không để nó bị đứt mạch.

Nó quan trọng như vậy đó.

Hễ ngày nào Tăng già còn, Tăng đoàn còn thì lúc đó Tam Bảo còn được biết đến trong cõi thế gian này. Khi ấy, chúng sinh được vô vàn lợi lạc. Nói như vậy có nghĩa rằng là: 7 điều tâm niệm này là 7 điều khác cốt ghi tâm ở mọi tỷ-kheo nhưng đồng thời nó cũng là quyền lợi Nhân-Thiên, lợi ích cho Nhân-Thiên.

Mặc dù mỗi tỳ-kheo phải tâm niệm. Đúng. Tâm niệm và hành trì. Nhưng mỗi tỳ-kheo mà ghi nhớ 7 điều tâm niệm này thì vị đó đã đem lại lợi lạc lớn cho bản thân, cho Tăng đoàn, cho Nhân-Thiên. Đương nhiên, lợi ích đó không có nhỏ.

Điều tâm niệm đầu tiên: Đây các tỳ-kheo, khi nào chúng tỳ-kheo thường xuyên họp mặt, liên tục họp mặt thì chúng tỳ-kheo được cường thịnh.

Họp mặt đây là sao?

Ở đây làm ơn nhớ kỹ chỗ này.

Tu là phải viễn ly, độc cư.

Nhưng thường xuyên họp mặt là sao? Có nghĩa vẫn viễn ly, vẫn độc cư nhưng viễn ly không có nghĩa là bỏ hết đại chúng mà đi. Mà viễn ly là tâm viễn ly. Thân viễn ly là ở một mình, ở chỗ xa xôi, khuất nẻo, hẻo lánh, quạnh hiu. Nhưng tâm viễn ly là tâm không bị say đắm chạy theo 5 trần.

Thì như vậy. Dầu viễn ly, dầu độc cư, độc hành, các vị tỳ-kheo hễ có dịp là họp mặt nhau, nhắc nhở nhau.

Đó là điều lợi lạc cho bản thân, cho tăng đoàn và cho chúng sinh. Là vì sao?

Vì chỉ trừ ra vị La Hán, trừ ra vị thánh La Hán. Tất cả chúng sinh còn lại đều rất cần sự gia trì của đại chúng.

Tôi nhắc lại, trừ vị La Hán là vị đã hoàn tất đạo nghiệp không còn chuyện gì phải làm nữa. Chứ còn tất cả chúng sinh còn lại đều rất cần sự gia trì của thầy, bạn. Rất là quan trọng. Tất cả nha. Tất cả đều cần sự hộ trì của thầy, bạn. Có nghĩa là mình có cái gì cần thêm, cần bớt, cần chỉnh sửa thì chính những cuộc gặp mặt đó, tăng chúng sẽ giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó cũng có nghĩa rằng là người cư sĩ cũng cần những cuộc họp mặt như vậy đó. Họp mặt trong tinh thần của Phật pháp như đức Thế Tôn đã thuyết. Nhiều lần và rất nhiều lần, thậm chí vô số lần, khi Ngài gặp chư tỳ-kheo họp mặt với nhau, Ngài dạy thế này.

"Này, chư tỳ-kheo, một tỳ-kheo xuất gia trong giáo pháp này khi họp mặt nhau chỉ có 2 việc để làm thôi: Một, đàm luận giáo lý & Hai là thiền định, mà từ Ngài dùng là sự im lặng của bậc thánh. Tức là cùng nhau thiền định, cùng nhau đàm luận Phật pháp.

Tôi đã nói rất nhiều lần.

Người Mỹ có chữ discussion (đàm luận) & argument (tranh luận). Mà mình thì mình không thích đàm luận mình thích tranh luận. Hai cái này nó khác nhau nhiều lắm.

Tranh luận khác đàm luận ở chỗ đi tìm ngôi Ai phải? Who is right? Ai đúng, ai phải.

Còn Discussion là trò chuyện để coi cái gì phải cái gì đúng. Tranh luận là tìm coi ai phải ai đúng. Hai cái này khác nhau nhiều lắm. Trong những cuộc họp mặt đó là đàm luận chứ không phải tranh luận. Đàm luận để xem cái gì là đúng, cái gì là phải. Hễ họp mặt nhau để tranh luận là để xác định đưa nào đúng, đưa nào phải. Mà như vậy là sai rồi. Có cá nhân lọt vô là sai rồi.

Cho nên, chuyện đầu tiên là phải thường xuyên họp mặt.

Họp mặt làm cái gì? Một là cùng nhau thiền định. Hai là cùng nhau đàm luận không phải tranh luận.

Nhớ nha. Đàm luận là để tìm coi cái gì đúng cái gì phải, còn tranh luận là để xem ai đúng, ai phải.

Cái này rất quan trọng.

Nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói.

Đầu phàm phu mình giống như cái ao. Ao nó có 2 trường hợp: ao thông suốt & ao tù đọng.

Ao thông suốt là ao có nước ra nước vào.

Ao tù đọng là không có nước ra nước vào.

Mà cái đầu phàm phu mình nó giống cái ao vậy. Nó cũng có 2 trường hợp: Có trường hợp tù đọng & có trường hợp thông suốt.

Tù đọng = có nhiều giữ hoài không có ra không có vào gì hết. Các vị biết ao tù nước đọng là các vị biết cái màu, cái mùi nó không khá rồi. Màu, mùi và Chất lượng không khá.

Ao Thông suốt = nó có nước ra nước vào mình thấy màu mùi, vị nó ok. Màu là trong vắt, trong xanh, trong khe, trong suốt. Còn cái vị nó ok, ngọt, uông được. Mùi, màu ok. Vị ok.

Cái đầu mình cũng vậy đó.

Phàm phu là phải có trao đổi. Phải có trao đổi. Nói ra cái mình biết, nạp vào cái mình chưa biết. Nói ra cái mình thông, nạp vào cái chưa thông.

Cho nên cuộc họp mặt là nó giúp cho cái ai tâm linh của mình được thông suốt. Nếu không có sự tiếp xúc, sự gia trì của đại chúng thì mình sẽ ao tù nước đọng.

Chuyện đó rất quan trọng.

Chứ đừng có nghĩ mình là giới trong sạch, thiên định giới, giáo lý giới, mình có tiếng tăm, mình có uy tín, bla bla,... mình không cần sự tiếp xúc hà hơi của thầy bạn là sai. Chỉ có La Hán mới không cần thôi, chớ còn ngoài La Hán ra đều cần hết. Đương nhiên, ngoại trừ La Hán, các tầng thánh thấp cần không nhiều bằng mình, mình phạm phước mình cần tới 200% lận. 200% có nghĩa là có càng nhiều càng tốt.

Đó là cái đầu tiên. Điều kiện cấp thiết và tất yếu cho cái gọi là sức mạnh bản thân mỗi người tu học và cũng là sức mạnh của tăng đoàn là chuyện thường xuyên hội họp.

2/ Khu nào chúng tỳ kheo tụ họp trong ý niệm đoàn kết & giải tán trong ý niệm đoàn kết & cùng làm việc trong ý niệm đoàn kết. Cái này rất là quan trọng.

Vì trong Kinh đức Phật dạy rất rõ.

Trong đêm Ngài sắp thành đạo, Ngài nằm mơ Ngài thấy. Lúc đó Ngài còn Bồ Tát nha chứ Phật không có nằm chiêm bao, La Hán không có chiêm bao.

Trong đêm Ngài sắp thành đạo, Ngài nằm thấy 5 điềm đại mộng, trong đó có điềm rất đặc biệt. Ngài thấy có mấy con chim từ bốn phương trời bay đến nó rớt dưới chân Ngài mà mỗi đoàn chim mỗi hướng nó về, mỗi đoàn chim mang màu sắc khác nhau xanh vàng đỏ trắng nhưng khi về rớt dưới chân Ngài tất thảy thành màu trắng hết. Về sau này khi Ngài thành Phật, Ngài mới giải thích đó là điềm báo người từ muôn phương từ các lương gia nam tử, nam tử hán đại trượng phu từ bốn phương trời vì lòng tin nơi Thế Tôn, Thiện Thệ mà về tu học dưới ánh đạo vàng của Ngài. Dầu con nhiều cha, người tứ xứ mà khi về rồi đều trở thành nước biển hết. Nước từ muôn sông đổ về đại dương đều được gọi là nước biển hết, và cùng nhau hướng về quả vị giải thoát giống nhau hết.

Đây là dĩ nhiên đang nói vị chơn tăng, chơn tu thôi nha.

Lúc bấy giờ màu cờ, sắc áo, màu da, tiếng nói, xuất thân, tất cả dị biệt đều bỏ hết. Tất cả râu ria bỏ hết. Tất cả đều trở về làm Thích Tử, làm Sa-môn, làm Tỳ-kheo, làm con Phật như nhau hết.

Điềm báo như vậy.

Cái gì làm nên sự hợp nhất đó của Tăng đoàn? Cái gì? Cái gì mà nó trở thành nguồn năng lượng xoa nhòa tất cả những dị biệt của các ty-kheo vốn là người từ muôn phương, vốn là con nhiều cha, vốn là người xuất thân từ nhiều hoàn cảnh. Cái gì? - Đó chính là 2 điều: Tri kiến & Giới hạnh.

Nhớ nha. (18:43)

[08/06/2022 - 12:17 - vuihtv]

Tri kiến & Giới hạnh.

Với 2 thứ này nó mới làm nên đặc điểm của tăng đoàn là hòa hợp và thanh tịnh, cùng nhau hòa hợp để mà thanh tịnh. Đức tính của Tăng đoàn là Hòa hợp & Thanh tịnh. Và, để có được hòa hợp & thanh tịnh đó thì đại chúng tỳ-kheo, như tôi nói, dầu xuất thân từ bao nhiêu hoàn cảnh đi nữa, dầu xuất thân từ bao nhiêu chủng tộc đi nữa, khác biệt bao nhiêu về ngôn ngữ, về tập quán sinh hoạt, thì khi mặc áo tỳ-kheo rồi bắt buộc có 2 điểm tương đồng, từ đó anh em trở thành một nhà, mà còn ghé hơn anh em một cha một mẹ. Bởi vì, anh em một cha một mẹ, thường khi chứ không phải nhiều khi, còn có dị biệt. Nhưng nếu những vị tỳ-kheo tương đồng hai điểm này dầu đó là một ông sư Do Thái ngồi kế ông sư người Nhật, ông sư Thái, ông sư Lào, ông sư Việt Nam thì ngồi lại giống nhau y chang, đó là tương đồng về giới luật & tri kiến.

Giới luật có nghĩa là, tỳ-kheo có bao nhiêu giới thì ông này giữ giới gì ông kia biết, ông này phạm ông kia biết. Nhìn cách ông này làm, ông kia biết ông này phạm, nhìn đời sống biết ông kia trong sạch về giới luật. Đó là hòa hợp về giới luật. Có nghĩa là, giới tui như thế nào giới sư như vậy. Sư làm như vậy là sư phạm, tui làm như vậy là tui phạm. Tui phạm sư biết và tui phạm sư biết. Dầu chúng ta không thể nói chuyện với nhau, anh nói tiếng Nhật, anh nói tiếng Do Thái, nhưng khi bắt vô làm lễ, 2 vị tỳ-kheo vẫn có thể sám hối với nhau bằng ngôn ngữ Pali và vị này nhìn vị kia làm chuyện đó biết ông phạm tội gì. Mà ông kia nhìn mình, ông biết mình phạm tội gì. Ông biết. Đó là sự tương đồng về giới luật.

Tương đồng về tri kiến là sao? Biết rất rõ, thế nào là duyên sinh, 12 duyên sinh, 24 duyên hệ, biết rõ thế nào là 37 Bồ Đề phần, biết rõ nội dung đại lược căn bản Kinh, Luật, A Tỳ Đàm; biết rõ pháp học (gồm 9 phần giáo pháp), pháp hành (gồm có 2 phần: Chi & quán). Đây được gọi là tương đồng về tri kiến. Tức là, vị này mở miệng ra là vị kia biết vị này sắp nói gì. Kể cả những đề tài mà mình chưa từng nghĩ tới, nhưng ông mở miệng là biết ông sắp nói cái gì, biết ông sẽ không leo ra khỏi căn bản của giáo lý. Ví dụ, một nhóm tỳ-kheo đang ngồi, có người tới hỏi về chữ Hiếu, trong đó có một vị được anh em chỉ định thuyết giảng về chữ Hiếu. Nếu mà đó là một tăng đoàn hòa hợp về tri kiến, về quan điểm giáo lý thì chỉ cần nghe ông kia mở miệng ra biết ông sắp nói cái gì về chữ hiếu. Bởi vì sao? Vì một góc ra mà. Rồi có người hỏi chuyện hồi hướng, cúng dường, thì ông này mở miệng ra, cái môi ông vừa mấp máy là bạn bè anh em biết ông sắp nói cái gì. Đó là tương đồng về tri kiến đó.

Chứ còn không tương đồng là sao? Mỗi cha nói một kiểu. Không có một cứ điểm chung, không có điểm tựa chung trong nhận thức giáo lý thì cái đó không được xem là đoàn kết. Và, một khi không tương đồng với nhau trong giới luật và quan điểm tri kiến thì sao? Không thể nào làm được việc thứ 2 này đó là hội họp trong ý niệm đoàn kết, giải tán trong ý niệm đoàn kết, và làm việc trong ý niệm đoàn kết vì thiếu 2 điểm tương đồng này. Đôi khi nó bằng mặt mà không bằng lòng, kệ thì ráp vô ngồi nhưng trong đầu mỗi cha có kiểu tu khác nhau, và nhận thức giáo lý mỗi cha có kiểu khác nhau. Đó là giới hạnh và quan điểm nhận thức khác nhau, cho nên kệ thì vô cũng đáp y ngồi ề a nhưng mà cha này lờm cha kia, và cha này không đồng ý với quan điểm của cha kia.

Cho nên mặt pháp là gì?

Mặt pháp = 1/ Tăng chúng không ngồi lại làm việc chung; 2/ Có vì hoàn cảnh mà ngồi lại thì đồng sàng dị mộng. Đó được xem là mặt pháp, đó được xem là Tăng đoàn đã bị băng hoại và tan rã rồi.

Nha. Nhớ cái đó.

Cho nên, điều thứ nhất là thường xuyên tụ họp. Nhưng mà chưa, có điều thứ hai mới ghê. Đó là ý niệm đoàn kết.

Số 1- Thường xuyên tụ họp trên hình thức. Nhưng cái thứ hai, Ý niệm đoàn kết, về nội dung. Đây là pháp bất thối thứ hai. Có được cái đoàn kết đó anh em mới có thể gặp nhau trong ý niệm hợp nhất, làm việc trong ý niệm hợp nhất và lát nữa xong việc cũng trong ý niệm hợp nhất. Tất cả là nước và sữa. Tất cả là nước biển trong một đại dương lớn là đạo vàng của Thế Tôn. Còn đằng này, sinh hoạt, pháp tu, quan điểm nhận thức không giống nhau, cho nên, trên danh nghĩa có được gọi là tỳ-kheo, trên danh nghĩa có được gọi là Tăng đoàn, trên danh nghĩa là thầy bạn nhưng thực chất về nội dung là người đầu sông kẻ cuối sông đã là Ngưu Lang - Chức Nữ. Tình trạng này được xem là đại họa cho nhân thiên. Chính là sự mặt pháp, chính là sự thiệt thòi cho Nhân - Thiên ba cõi.

3/ Tiếp theo là, khi nào chúng tỳ-kheo không ban hành thêm những giới luật chưa được ban hành, sống đúng với những gì đã được ban hành, khi đó chúng tỳ-kheo sẽ được tăng thịnh, không bị suy giảm. Cái này nếu mà bà con chỉ liếc mắt qua trên mặt giấy bà con nhìn là biết rồi, hiểu rồi. Trâu bò gì mà không hiểu. Nhưng mà không, không có đơn giản như vậy đâu.

Tôi hỏi thiệt nha, có ai gan cùng mình chế thêm giới không? Không có. Có ai dám công khai bỏ bớt giới đã được đức Phật chế định không? Không có.

Cái này có nghĩa là gì? Tôi nói ra các vị giật mình.

Mình bây giờ, Tăng đoàn bây giờ, một cách lặng lẽ không chính thức âm thầm, chúng ta nâng lệ lên chiều cao mới, hơn cả luật. Mà nên nhớ, Luật lệ, Phép vua thua lệ làng. Mình dễ mắc vào lệ hơn = quy định của địa phương nào đó, của một nhóm chư tăng địa phương nào đó, của một cá nhân thí dụ mình là cao tăng trụ trì, hoặc mình là một nhóm tỳ-kheo ở nơi nào đó, thường rất dễ mắc cái này.

Tôi sẽ đơn cử một vài trường hợp các vị mới thấy giật mình.

Thí dụ, cái này hơi nội bộ Tăng chúng tôi chỉ nói mé mé, chứ nói nhiều bà con khùng.

Thí dụ, trong luật quy định, buổi đầu chư tăng không có sima. Sima nghĩa là sao? Sima là miếng đất được chư tăng đồng thuận với nhau đó là chỗ họp mặt để thực hiện các buổi tăng sự.

Tăng sự là gì? Thí dụ, sám hối, trao truyền đại giới, hay là xử phạt một tỳ-kheo phạm tội. Đó gọi là Tăng sự hoặc đề cử, suy cử một vị nào đó vào nhiệm vụ nào đó, tất cả việc đó được gọi là Tăng sự.

Buổi đầu chư tăng chưa được Thế Tôn nói đến khái niệm sima theo chỗ kết giới, chỗ anh em tập trung. Cho nên, có nhiều khi miếng đất 10 mẫu người ta cúng nhóm A ngồi góc này họp nhau làm chuyện gì đó, nhóm B ngồi góc kia, nhóm C, nhóm F, nhóm N, nhóm M,... mỗi nhóm làm rời rạc. Đức Thế Tôn Ngài thấy như vậy không tốt, nên Ngài mới ban hành quy định: Chúng tỳ-kheo nên có một chỗ gọi là Sima. Có nghĩa là chúng chư tăng cùng nhau đồng thuận, xác nhận, đây trong miếng đất 10 mẫu này nè, Một là cả 10 mẫu; Hai là một chỗ nào, một phần đất, một diện tích nhỏ nào đó trên 10 mẫu này chính là chỗ anh em, huynh đệ cùng nhau thực hiện một Tăng sự. Khi có một Tăng sự đang thực hiện ở nơi đó thì không có một vị nào ở ngoài miếng đất, bên ngoài cương giới Sima đó hết. Như vậy là chia rẽ. Muốn gì thì cùng nhau làm. Làm xong việc này rồi thì tới việc kia. Thí dụ, sáng nay xử phạt một vị tỳ-kheo cũng phải ngồi vô miếng đất đó ngồi chung. Rồi xong, có 3-4 ông giới tử muốn thọ đại giới, lôi vô đây, cũng ngay trên cái nền này nè. Rồi lát sau, chư tăng cử vị tỳ-kheo nào đó làm trách nhiệm gì đó trong tăng đoàn, cũng đem vô miếng đất này. Miếng hội này mới làm 2 chuyện kia đó, chuyện xử phạt và chuyện thọ giới. Tức là, cái gì cũng đem vô miếng đất đó thôi. Đó là lý do chư tăng bắt buộc phải ngồi lại với nhau. Không phải người ngồi nhóm nhóm, thập nhị xứ quân là không được.

Chuyện này nó rất là đơn giản.

Có nghĩa là, chư tăng họp mặt với nhau, cử ra 1 vị vấn; 1 vị đáp. Vấn là sao? Vị đó đứng trong vai trò hỏi, đây là cuộc đất mà chư tăng sẽ làm cương giới sima, xin hỏi, ranh giới phía Đông của miếng đất này nó giáp với cái gì. Vị kia trả lời bằng tiếng Pali: “Nó giáp với gò mồi/ con đường/ngọn núi/hồ nước”. Rồi. Hướng Nam, hướng Bắc giáp với cái gì? Vị kia trả lời. Trả lời xong, kể từ đó về sau, ở 4 góc miếng đất đó được đặt xuống 4 cái landmark bằng đá. Tại sao đá? Vì đá nó bền, không hư. Theo trong Luật quy định, nó phải nặng, tính theo đơn vị Pali tương đương 60kg, nói theo Bắc kỳ là 60 cân. 4 góc như vậy, để làm dấu mốc, làm landmark. Đời sau cứ căn cứ vào đó, biết đây là cái chỗ mỗi lần anh em muốn làm tăng sự vô trong đây làm. Cái đó được gọi là cương giới Sima.

Chỉ vậy thôi.

Nhưng đó là luật nguyên thủy, nó đơn giản như vậy thôi.

Có nghĩa là, người ta cúng miếng đất, và chư tăng họp mặt với nhau, 8 vị, 15 vị, 20 vị, gì đó, ít nhất phải là 6 vị (4 vị chứng minh, 2 vị vấn đáp) để xác định, miếng đất này ranh giới Đông, Tây, Nam, Bắc, giáp với cái gì. Xong.

Mà bây giờ người ta càng lúc bày thêm, bày thêm. Nó có những chỗ bày bằng tiếng Thái, bày bằng tiếng Pali nữa chứ, Miến, Tích, Lào, Campuchia. Họ bày là miếng đất đó phải cắt dây điện. Cắt dây điện là biết không có rồi, thời đức Phật làm gì có dây điện. Rồi, mây nhánh cây che vô phải cắt hết cho miếng đất hoàn toàn độc lập. Chư tăng mới cùng nhau tụng tuyên ngôn xác định Sima là cái đó rõ ràng là lệ không phải luật. Một lần làm sima như vậy đồn biết bao nhiêu cây, né biết bao nhiêu nhánh, chà, gạt tùm lum hết. Nếu tính theo nguyên thủy là sai. Nhưng người nay họ lại thích cái đó. Chưa kể, bà con bây giờ, ở 4 cái góc thay vì ta thả liệng cha 4 cục đá là xong. Không. Không biết ai đi tuyên truyền, lễ Sima này quan trọng ghê gớm lắm, giờ bà con mới tháo nhẫn, tháo bông tai, dây chuyền cà-rá liệng dưới cho có phước. Rồi có người không có thì liệng tiền mặt xuống. Bốn hỏ hỏ nào hỏ hỏ này vòng vàng, tiền bạc không. Nội mà cái đó là đã phạm luật rồi. Phạm luật.

Chưa hết, còn cái này nữa. Mới căng chỉ ngũ sắc. Căng xung quanh. Và, không biết ai đó, tuyên truyền chỉ này linh lắm. Chỉ này chữa chứng dạ đề, con nít khóc đêm, người lớn giật mình, bị depressed, bị stress, tật bệnh tiêu trừ, gia đạo bình yên, tình duyên như ý, bla bla,... thế là bao nhiêu kẻ chầu chực chờ xin được một khúc đó về đeo cổ, đeo ngón tay, đeo cổ tay, đeo tùm lum hết. Đó là nó tà rồi. Thấy cái mùi tanh tanh rồi.

Chứ nguyên thủy không có cái đó. Nguyên thủy là 6 vị tỳ kheo trong sạch đứng đó, hỏi đáp với nhau, xác định cương giới, từ nay về sau Tăng đoàn sẽ làm việc ở đây nha. That's it, no more. Không còn gì nữa hết. Còn đặng này mình làm tùm lum hết. Mà bây giờ ai không làm giống như vậy bèn bị xem là sai. Khổ vậy đó.

Giờ ai không làm y chang, không đào lỗ, không liệng tiền, không căng dây ngũ sắc gọi là sai, phải làm cho giống mới được người ta gọi là đúng. Ché cái mới là ché chỗ đó đó. Có nghĩa là, không

dám đem cuốn kinh ra viết thêm 2,3 dòng là không dám. Nhưng chế miệng. Chế miệng, chế thêm, chế thêm, chế riết nó ra ban hành vậy.

Các vị tướng tượng, tôi chỉ ra đơn cử một vài cái thôi. Nó còn nhiều cái động trời nữa.

Thí dụ như, tiền. Mình nói không được giữ tiền mà trong khi đi đâu dặt kè kè một thằng cha kappiya. Nói “Thôi thôi sư không nhận tiền” chỉ qua cha Kappiya chấp nhận, xong tôi chả về báo cáo “Nay cúng được 2000\$”. Coi đã không?

Nếu lòng anh vô can vô cảm với tiền thì dzực cha nó đi, anh không nhận. Còn không, anh cho địa chỉ, cúng cái chùa đó, cúng vị đó đang bị bệnh, có vị đó đang làm gì đó, bla bla.. tui không nhận. Mà nếu thật sự mình là người thiếu dục, mình cũng không cần la làng cho người ta biết là mình không giữ tiền, bằng cách là sao? Hạn chế đừng đi dự lễ. Đàng này lễ nào mình cũng chường cái mặt mình ra, rồi mình la làng giữa đám đông là tui không giữ tiền. Đó là cái bậy thứ nhất. Khi mình nói vậy là mình giết chết mấy ông sư nhận tiền rồi. Mấy ông nhận là mấy ông thua mình à? Cái bậy thứ hai, mình không nhận, mình đưa cho thằng cha kappiya nó nhận. Nó về nó báo cáo, nó đem vô nhà bằng deposit, nó đem receipt về báo cho mình giờ nhà băng mình có 2 tỷ tám. Giờ nghĩ coi chịu nổi không? Cái đó là sai luật mà cứ tưởng là đúng.

Mình phải vô can vô cảm không có biết gì về tiền bạc hết. Cái đó mới đúng. Đó là những cái lệ chứ không phải luật. Đó là mình chế thêm, đàng này mình muốn nhận cái gì, mình không dám thò tay, đưa lính mình ra nhận đó là sai. Đó là chế cái mới.

Bỏ bớt cái cũ là sao? Nội 227 giới tỳ-kheo là giữ lòi con mắt rồi. Không cần phải thêm cái mới. Trong khi mình cứ tập trung mấy cái mới chế là chắc chắn mấy cái cũ phải bỏ bớt.

Các vị học Vật Lý các vị nhớ luật Ác-si-mét không? Tức là, trong một bồn nước mình nhảy vô thì trọng lượng mình nó choán chỗ dung lượng nước, nó phải trào ra. Mình nặng 50 ký thì dung lượng mình bao nhiêu thì mình nhào vô lượng nước tương đương cơ thể mình nó phải trào ra.

Khi cái đầu mình chạy theo luật mới là luật cũ nó bị ới ra. Dứt khoát nó bị ới. Vì khi mình tập trung luật mới là ba cái luật cũ mình phải bỏ bớt. Chắc chắn. Bởi vì, những cái đó nó mâu thuẫn với nhau mà.

Thí dụ nãy giờ tôi nói vụ Sima, giữ tiền là các vị thấy. Chưa kể bao nhiêu chuyện nó rối rắm, vụ Kathina nữa. Kathina ngày xưa nó sạch mà nó đẹp lắm. Sang lắm.

Có nghĩa là, tỳ-kheo không giữ y dư. Ngoài y trên người, vị đó nhiều lắm, giữ được thêm parikkhāra cīvara (y phụ tùng) thôi. Y sơ cua, y dự phòng. Còn mình bây giờ, không giữ thì không nói, trường hợp mình giữ, trên người mình có một bộ, mình có cái kho 800 ở trong. Mình khoán 1 thằng đệ tử đặt tên nó là kappiya giữ dùm. Ai cúng nhiều nó nhận hết. Mà phải nhận xong đem phân phát cho mấy vị nghèo không nói. Giữ luôn. Trong khi Kathina năm nào cũng nhận, nhận vô giữ cho mình một núi. Cái đó không nên. Cái đó là sai.

Cho nên, khi mình tập trung cái mới là cái cũ mình giữ không nổi nữa. Thế là, trong pháp bất thối thứ 3 này: Không chế cái mới, tập trung giữ cái cũ mà cứ theo đó mà sống. Khi nào Tăng đoàn làm được như vậy đó tăng đoàn mới được hưng thịnh.

Còn đàng này, chế lệ giảm luật. Luật Ác-si-mét mà hễ lệ nó tăng thì luật giảm thôi. Cái đó là cái đương nhiên rồi.

Nguyên tắc làm đẹp và nguyên tắc giữ sức khỏe nó cũng chỉ là thêm và bớt. Mình muốn làm cái mặt mình đẹp dễ lắm. Lấy ra cái gì không cần thiết và thêm vào cái gì cần thiết. Sức khỏe cũng vậy. Sức khỏe là bỏ đi cái cần bỏ và bổ sung cái đang thiếu.

Mình bị bệnh có nghĩa là thiếu cái này, dư cái kia, và trục trặc cái nọ. Muốn làm đẹp, mặt mốc của mình á, chỗ nào cần lấp thì lấp, chỗ nào cần theo thì theo, chỗ nào cần đắp thì đắp, chỗ nào cần căn thì căn, cái nào cần chỉnh sửa thì chỉnh sửa.

Đời sống tâm linh y chang như vậy đó, có nghĩa là hễ có thêm thì có bớt. Chứ không chỗ nào nó chứa? Thêm cái cần thêm, bớt cái cần bớt. Đó gọi là Tu. Còn đàng này, hễ thêm cái không cần thiết thì phải mất đi cái cần thiết. Như là một chuyên gia shopaholism, câu này tôi hay nói.

Ông nói: Các bạn, đặc biệt là các bạn nữ, mỗi lần đi shopping nên niệm câu này. Bước ra khỏi nhà, đọc câu thần chú này rồi mới đi shopping. Ghê vậy đó, có câu thần chú. “Khi ta bỏ ra một số tiền cho thứ không cần thiết thì ta lúc đó đã làm mất đi số tiền cho cái cần thiết”. Cứ đọc cái câu đó bắt

đầu mới bước vô shopping center. Cứ luôn luôn đọc câu đó “Khi ta bỏ ra một số tiền cho thứ không cần thiết thì có nghĩa là ta đang làm mất đi số tiền của thứ cần thiết, cho thứ cần thiết”.

Ở đây cũng vậy. Cứ thêm vô cái không cần thiết thì có nghĩa là tự nó mất đi cái cần thiết là chuyện đương nhiên như vậy đó. Và, tiếp theo.

4/ Khi nào chúng tỳ-kheo tôn sùng, kính lễ các vị tỳ-kheo tôn túc.

Cái này rất là quan trọng.

Một vị tân thọ tỳ-kheo (mới tu), lớn hơn bậc là Thượng tọa, chữ này tôi mượn tạm dùng thôi nha, chứ còn trong kinh nguyên thủy không có vụ thượng tọa. Mà trong đó chỉ có tân thọ, trung thọ và kỳ cựu trưởng lão. Gọi là Navakabhikkhu và Therabhikkhu/Māhathera hoặc là /majjhamaka/ bhikkhu.

Nhớ nha.

Tân thọ (Navaka bhikkhu- dưới 5 hạ) > Trung thọ (/Majjhamaka/ bhikkhu - trên 10 hạ) > Kỳ cựu trưởng lão (Māhathera/Thera bhikkhu- trên 20 hạ)

Từ tân thọ trở lên, lúc nào, tôi nhắc lại lần nữa, đầu cho giới bằng trời. Thí dụ ngài Payutto.

Các vị có biết ngài Visuddhisāra, tức là ngài Tịnh Giác, Việt Nam kêu là ngài /Bai/, lúc ngài mất là 80. Ngài ở bên Thái mấy chục năm trời. Ngài cứ thi Pali ngài rớt hoài, rớt hoài. Ngài rớt. Người ta lớp 9 maximum, ngài lớp 8 qua không được. Nhưng chính chú tăng Thái Lan biết ngài giỏi bằng 8 ông lớp 9. Ngài giỏi bằng 8 ông Cao đẳng cộng lại. Nhưng tại vì cứ vô cái rớt, cuối cùng ngài chỉ lấy bằng lớp 8, Ngài đi làm giám khảo, dạy cho mấy cha lớp 9. Đại khái vậy.

Trong khi ngài Payutto, hiện giờ còn sống, bên Thái, giờ già lắm rồi. Ngài đậu cái bằng đó năm ngài 19 tuổi. Giới động trời không. 19 tuổi. Mà ngài Bai của mình mấy chục năm mà chỉ có lớp 8. Ngài Payutto 19 tuổi, chính Vua Thái là người tổ chức đại lễ thọ đại giới cho ngài Payutto năm 20 tuổi. Người Thái họ quý ngài lắm. Ngài giỏi Pali, giỏi Phật học, tiếng Anh ngài lưu loát kinh lắm. Chính những đại học như Stanford hay Harvard của Mỹ phải mời ngài qua để mà thuyết trình. Giỏi vậy đó. Ngài Payutto. Nhưng tại sao tôi quẹo qua chuyện của ngài?

Vì giờ tôi nói, anh có giỏi bằng trời đi nữa, nhưng mà anh vẫn là tân thọ tỳ-kheo. Cái anh có chỉ là kiến thức sáo vẹt nhòng cưỡng thôi. Anh phải cần đến sự hà hơi tiếp sức của những vị mà họ đã có những thành tựu, những thực nghiệm, những thể chứng trong đường tu học. Cho nên, một trong những tinh thần quan trọng nhất của tăng đoàn là biết tôn trọng người đi trước là chỗ đó. Bởi vì, mình chỉ được knowledge mà chưa được experiment. Knowledge nó chỉ là kiến thức thôi. Nhưng mà thực nghiệm, experiment là bắt buộc phải năm dài tháng rộng. Cái này anh không thể nào một sớm một chiều anh có được. Mà cái này đầu cho anh có giỏi bằng trời đi nữa, A Tỳ Đàm anh giỏi bằng trời, Pali anh giỏi bằng trời, giáo lý anh giỏi bằng trời nhưng anh là tân thọ thì cái anh có chỉ là kiến thức vay mượn do người ta bơm vào đầu anh thôi. Chứ anh chưa qua giai đoạn tiêu hoá tiêu dung. Nhiều lần tôi xài chữ “tiêu hóa, tiêu dung”. Chưa. Đây là lý do vì đầu anh tôn kính trưởng lão, kể cả họ dốt hơn mình, nhưng họ có thực nghiệm, trải nghiệm hơn mình, có cái experiment, họ có 2 cái đó. Còn mình mình chỉ được cái knowledge, mình nói ngon lắm, nhưng cái thấm thía.

Sẵn tôi xì các vị một chuyện, một chuyện rất là quan trọng.

Vạch áo ra, xăm cái câu này vô.

Giỏi bằng trời nhưng lời Phật đặc biệt chỗ này, nếu chưa thực nghiệm thì mình hiểu lời Phật theo cách theo chiều sâu của một cánh đồng thôi. Nếu không thực nghiệm, chỉ học, đầu thuộc lòng Tam Tạng thì mình chỉ hiểu lời Phật theo chiều sâu của một cánh đồng, mênh mông mà tới đâu gồi maximum. Lời Phật, lạ vậy đó. Thực nghiệm lên mới sâu dần.

Cho nên, trong chú giải Trường Bộ nói: Lời Phật đi ra từ trí Phật.

Mà cả 2 lời Phật và Trí Phật như biển. Tức là, tùy thuộc điều kiện, khả năng của mỗi người mà ta biết được bao nhiêu điều bí ẩn về đại dương. Nhớ cái đó. Chứ còn, mình là một đứa bé, mới 4-5 tuổi thì mình ra ngoài biển mình chỉ chơi giỡn trên bờ cát, nhúng tới mắt cá thôi. Khá hơn tí, mình biết lội hơi xa xa, qua khỏi đầm, khỏi ngực. Khá hơn chút mình biết lướt ván, lướt sóng, biết trượt ván, biết đi ca-nô chơi chơi, chèo sup, standup battle chút đỉnh chơi chơi, nhẹ nhẹ vậy đó. Phải có một lúc, không phải ai cũng có khả năng điều khiển tàu ngầm, lái những chiếc cruise cực lớn ngoài khơi. Không phải ai cũng có khả năng đó.

Chúng ta tùy vào điều kiện, khả năng mà chúng ta biết được bao nhiêu điều về biển cả. Phật pháp y chang như vậy đó. Có người biết Phật pháp theo kiểu cánh đồng mênh mông mà cạn sợt, có người biết Phật pháp theo kiểu cái giếng- có nghĩa là có lỗ đào hoài xuống, sâu thiệt nhưng đường kính có 1m-1,2m thôi; Có người biết Phật pháp như ruộng, có người kiến thức như giếng, có người biết Phật pháp như sông, có người biết Phật pháp như hồ, có người biết Phật pháp như biển, biển có vùng biển nông, vùng biển sâu.

Nhớ nha. Nhớ chỗ đó nha. Cho nên, dầu mình giỏi bằng trời thì nhiều lắm, là mình chỉ là cánh đồng thôi. Đây là lý do vì sao mình phải lắng nghe học hỏi và trên hết là tôn kính những người đi trước. Bởi vì, có thể họ dốt hơn mình về lý thuyết, ám ó hơn mình, họ nói không hay bằng, không lâu lâu như mình đâu.

Tôi ví dụ, chuyện chánh niệm.

Chánh niệm nói trên chữ nghĩa đưa nào cũng nói được hết. Nhưng phải là vị dầm dề với đời sống chánh niệm họ mới có được thể nghiệm sâu sắc, biết thế nào là đời sống chánh niệm, họ biết rõ thế nào là sự lẩn khuất của 5 triền cái. Lẩn khuất là nửa có nửa không. Cái này, về mặt lý thuyết, ai cũng biết 5 triền cái ào ào, nhưng để nhìn lại cái bản tâm của mình, biết chỗ nào là dục triền, sân triền, hoài nghi, trạo hối, phóng dật thì cái đó không phải dễ đâu. Không phải dễ đâu.

Có lần đó, ngài Anuruddha, là đệ nhất thiên nhân, lúc đó ngài chưa chứng La Hán, ngài vào thăm ngài Xá Lợi Phất, ngài nói “Thưa tôn giả Xá Lợi Phất, nếu muốn tôi có thể nhìn thấy cả ngàn vũ trụ dễ dàng như người ta nhìn trái sung trong lòng bàn tay, nhưng đến bây giờ tôi vẫn chưa hoàn tất đạo nghiệp (có nghĩa là chưa chứng La Hán)”. Thì ngài Xá Lợi Phất ngài nói “Hiền giả nên phân đoạn chỗ này. Hiền giả phải biết rằng, khi hiền giả nói rằng “Tôi có thể nhìn thấy 1000 vũ trụ như nhìn trái sung trên lòng bàn tay” đó chính là sự kiêu mạn của hiền giả. Mà khi hiền giả nói “tuy vậy tôi vẫn chưa chứng thánh” đây chính là trạo hối của hiền giả, cái ray rứt, cái băn khoăn, thao thức của hiền giả. Cái thao thức, băn khoăn đó từ Phật học gọi là Trạo hối của hiền giả (cái kukucca-uddhacca) của hiền giả”. Ngài nghe nhắc kiêu mình mới xì có một câu mà ngài Xá Lợi Phất phân tích như vậy ngài hiểu liền. Chứ phải như mình thấy mình hay là xong. Không. Người ta biết lắng nghe, biết đúng, cái đó là đúng, chính xác. Ngài lui ra, trong vòng tích tắc là ngài chứng quả La Hán không còn gì để làm nữa.

Mình phải cần những vị đi trước mình là chỗ đó đó.

Dĩ nhiên, người đi trước như ngài Xá Lợi Phất là không còn gì để bàn rồi. Nhưng có nhiều vị họ đi trước mình, có thể họ hơn mình 1 năm, họ hơn mình 6 năm, 10 năm nhưng mà chỉ cần thời gian họ giữ giới lâu hơn mình, thời gian họ chánh niệm lâu hơn mình, thời gian họ có tâm, có quý, có niềm tin, có tinh tấn, có chánh niệm nhiều hơn mình, có thiền định nhiều hơn mình, không cần nhiều, họ nhiều hơn mình 3 tháng là đã ngút ngàn xa vắng. Họ hơn mình vậy đó. Mình lắng nghe bởi vì, họ hơn mình 3 tháng chánh niệm, họ có những kinh nghiệm mà sách vở không có dạy. Nhớ, hồi nãy tôi kêu xăm là xăm chỗ đó.

Giờ ghi gọn để dễ xăm nè: Kiến thức của mình theo năm tháng mà nó sâu, rộng hơn.

Ghi câu ngắn: KIẾN THỨC CỦA TA LUÔN LUÔN THEO NĂM THÁNG MÀ THAY ĐỔI ĐỂ BỊ CÙN MẢN BAY BIẾN HOẶC TRỞ NÊN SÂU RỘNG HƠN LÀ DO MÌNH.

Không biết trong room hiểu chữ cùn mãn không? Cùn mãn có nghĩa là con dao bị lứt.

Kiến thức của ta, tùy kiểu ta sống mà theo năm tháng nó trở nên cùn mãn hay sâu rộng là do ta. Điều đó, có nghĩa rằng là: CHUYỆN TA GIỎI, DỒI KHÔNG QUAN TRỌNG BẰNG CHUYỆN TA LIÊN TỤC HỌC HỎI. Cái đó mới quan trọng. Và đây chính là lý do vì đâu, Thế Tôn dạy chúng tỳ-kheo phải liên tục tôn kính, lắng nghe mấy ..đi trước. Trong kinh gọi là /saṅghasatta saṅgapitaro/ bậc cha bậc thầy của Tăng chúng đó.

Thấy họ vậy mà họ qua mấy mùa khói lửa. Họ là lính già, họ là cựu binh, lửa đạn đầy mình. Theo của họ của họ nhiều hơn tuổi đời mấy anh tân binh nữa. Mình học họ là học cái đó. Mình vạch cái áo họ ra, họ kể từng lý do mỗi vết sẹo là đủ để là kinh nghiệm chiến trường máu lửa khói đạn của mình rồi. Còn đảng này, mình xuất thân võ bị Đà Lạt mình ngon thiệt nhưng mà chưa. Anh phải ra ngoài, anh bị nó rượt xịt khói, anh phải nằm chiến hào 3 đêm không dám trồi đầu, anh phải bị cảnh đó, anh mới khá nổi.

5/ Tiếp theo: Khi nào chúng tỳ-kheo không có lòng mong muốn tái sinh, chúng tỳ-kheo mới được cường thịnh. Là sao?

Có lần Thế Tôn đi với ngài Anan có đại chúng tỳ-kheo đi chung, đi trên một bờ sông, nhìn thấy 1 khúc gỗ đang trôi trên bờ sông đó. Đức Phật Ngài hỏi ngài Anan “Anan ơi, Anan nghĩ khúc gỗ này có thể trôi ra được ngoài biển không?”

Chư Phật ba đời mười phương không bao giờ mỉm cười vô cớ, chứ đừng có nói nói một câu không có hàm ý thâm diệu. Không có. Cười vô cớ không có nói chi là một câu hỏi, một câu nói vô cớ, không có. Luôn luôn thâm diệu. Ngài Anan khi nghe Phật hỏi vậy đó, ngài nhanh lắm: Bạch Thế Tôn, cũng chưa hẳn. Khúc gỗ này có thể ra tới biển mà cũng có thể không thể nào ra tới biển, vì nhiều lý do lắm: Vì bị người ta vớt, vì bị tấp vào bờ, vì bị hư mục trên đường ra biển, bị nước xoáy, bị mắc cạn, bị người ta vớt, ngài còn thêm bị phi nhơn vớt.

Trong kinh nói, những loại châu báu ngọc ngà, danh mộc gỗ quý, hương mộc, gỗ thơm là phi nhơn thích lắm. Có nhiều khi, mình tưởng loài người mình thích lắm, nhưng mấy loài phi nhơn thấp, mấy loại Càn Thác Bà, địa cư khoái cái đó lắm. Cho nên, đây là lý do vì đâu những chỗ nào có quý kim, bảo thạch, trầm hương là thường có phi nhơn là chỗ đó. Nó cũng khoái như mình, vậy đó. Cho nên, cũng có trường hợp họ thấy nó quý họ vớt.

Ngài Anan nói: Bạch Thế Tôn, nếu không bị người vớt, không bị phi nhơn vớt, không bị tấp vào bờ, không bị hư mục giữa dòng trên đường đi, không bị nước xoáy, ... Bạch Thế Tôn nếu không bị mắc vào mấy cái này thì khúc gỗ có thể ra tới biển.

Đức Phật Ngài dạy: Này các tỳ-kheo cũng vậy đó, trên hành trình tu học giải thoát, vị tỳ-kheo nếu không mắc vào 8 trở ngại sau đây thì vị đó có thể có hy vọng chứng đạo giải thoát. 8 điều đó là gì?

Giống như khúc gỗ vậy đó: Tấp vào bờ này, tấp vào bờ kia, không bị ai vớt, không bị mục ruỗng giữa dòng, không bị nước xoáy, không bị mắc cạn.

Thì Ngài mới giải thích.

Tấp vào bờ này bờ kia là sao? Có người bị kẹt trong 6 trần có người kẹt trong 6 căn. Kẹt trong 6 trần là thích nghe cái này, thích ngắm cái kia. Đó là kẹt trong 6 trần, cái bên ngoài. Còn kẹt 6 căn là coi cái cục thịt này quá nặng, coi mạng mình quá nặng. Đó là chấp trong 6 nội xứ.

Không bị mục giữa dòng có nghĩa là sao? Không bị niềm đam mê nào mà nó chìm thoát không nổi.

Không bị chư thiên vớt, không bị loài người vớt. Là sao? Khúc gỗ mà không bị loài người vớt, không bị chư thiên vớt là sao?

Không bị loài người vớt là vị tỳ-kheo không bị quan hệ với cư sĩ, với hàng tục gia buồn vui với họ, vui theo cái vui của họ buồn theo cái buồn của họ. Đầu trực đấp y mà cứ lảng xãng sống theo đám có tóc không thì đó gọi là bị người vớt. Ăn rồi “Alo, con khỏe không?” Giỗ ngoại, sinh nhật má, tân gia của chị sao, thầy về thầy thăm, cái đó là thua. Cái đó được gọi là bị người vớt.

Còn bị phi nhơn vớt là sao? Chính là chỗ này. Right here.

Có nghĩa là, vị đó xuất gia, sống đời phạm hạnh nhưng có lòng mong về cõi này cõi kia, nghe nói Dạ Ma, Đâu Suất, ... thì cái đó không được. Có nghĩa là, Đủ duyên chứng thánh, còn nếu không có duyên thì thiện nghiệp nó đưa mình đi đâu, công quả tu hành nó đưa mình đi đâu là chuyện của nó.

Nhưng trong lòng vị tỳ-kheo cầu giải thoát dứt khoát không thiết tha mong về cõi nào hết. Không có mong mỏi. Chỉ dốc lòng tu học như trong Tương Ưng, đức Phật Ngài dạy:

Như là một người bị lửa cháy trên đầu, cháy trên khăn là bằng mọi giá cứ phủi, không nghĩ chuyện gì hết, chỉ nghĩ phủi lửa nó cháy trên đầu mình thôi.

Các vị tướng, cháy đầu chứ cháy trên đầu mình ta nói, nước sôi đổ vô quần mình thấy đã khủng rồi, đàng này lửa cháy trên đầu làm sao mà không nhảy tung tung được. Tu hành là bằng cái tâm trạng của người bị lửa cháy trên khăn quần đầu, chỉ tập trung vô cái đó thôi. Không nghĩ đi về cõi nào làm loài nào loài nào hết. Nhớ cái đó. Cái đó quan trọng lắm.

Cho nên, cái chỗ này nè. Khi nào chúng tỳ-kheo không thiết tha đi về cảnh giới nào thì lúc đó chúng tỳ-kheo mới khá. Minh đọc phốt qua mình thấy cũng hiểu mà không có sâu. Cái này mới sâu nè.

Còn có lòng mong về cõi nào đó có nghĩa là anh chưa thấy thân là khổ, anh chưa thấy sự trầm luân sanh tử là gánh nặng, là của nợ. Anh chưa thấy. Nếu một Tăng đoàn hay cá nhân mà không xem cứu cánh giải thoát là ưu tiên 1 thì Tăng đoàn không khá. Còn mong cõi này cõi kia là chưa khá. Cá

nhân nào còn bị vướng kẹt trong ước nguyện như vậy đó, thì sự tu học của cá nhân chưa rốt ráo được. Mà sự tu học chưa rốt ráo thì trước hết là bản thân mình, thứ hai là Tăng đoàn gồm quá nhiều vị chưa rốt ráo như vậy thì tăng đoàn đó có vấn đề. Nghe kịp nha.

Mình chột lại cái này là cái gì? Ngày nào mà mình chưa xem nặng cứu cánh giải thoát, coi trọng cứu cánh giải thoát có nghĩa là mình chưa rốt ráo mình mới còn có lòng mong mỗi tái sinh. Còn mong mỗi tái sinh nghĩa là lòng tu chưa rốt ráo, mà khi lòng tu chưa rốt ráo thì bản thân mình có vấn đề và Tăng đoàn có mình Tăng đoàn đó cũng có vấn đề. Nhớ cái đó.

Nó sâu lắm.

Cho nên đây là lý do vì đâu mình phải sống chánh niệm. Chỉ có người sống chánh niệm cộng với kiến thức giáo lý. Tôi luôn luôn nói, pháp học (giáo lý) và pháp hành (đời sống chánh niệm), phải luôn luôn có cái này thì mình mới thấy sự hiện hữu tâm thân này thực sự nó là gánh nặng đáng sợ. Nó nặng lắm.

Ngồi yên đi, quý vị đừng làm gì hết. Ngồi yên vậy nè, làm chơi thử 5 phút thôi. Mình ngồi yên mình thấy nó nặng thiệt, ngồi yên nó mỏi, nó mỏi mắt, nó mỏi lưng, ngực nó ngứa, mình để ý cái bụng mình coi, bụng mình cũng có vấn đề. Cái eo cái lưng mình nó có vấn đề.

Cho nên, Pháp môn Thọ quán niệm xứ của ngài Goenka là "scan"/quét. Mình quét từ dưới chân mình lên, quét đâu thấy vấn đề đó, quét đâu là đụng đó, quét đâu là có chuyện đó. Mà bình thường mình tưởng mình vui, mình sướng, mình đứng bên bờ hồ gió lộng lộng, mình vui quá mình tưởng thân này nó đã quá nhưng "No!" Đang thất niệm. Thất niệm thấy nó đã. Nếu lúc đó, khép mắt lại, để ý Chánh niệm sẽ thấy thân tâm đang có vấn đề. Tâm mình nó luôn luôn phiền não nhiều hơn thanh tịnh, luôn luôn bức bối ray rứt. Cái Tâm mình, không thích cái này thì bất mãn cái kia. Còn cái thân mình, nếu chánh niệm thấy nhiều vấn đề lắm. Vì tuổi trẻ, sự tự mãn tự đắc với sức khỏe, tuổi trẻ của mình, mình thấy mình ngon, mình bảnh. Chứ còn, thật ra ở tuổi nào mình cũng có thể bị trọng bệnh, ở tuổi nào mình cũng có thể bị đột tử hết, ở tuổi nào mình cũng có thể bị tai nạn hết. Cái đó chỉ có Niệm và Tuệ liên tục mới có thể thấy được, mạng sống mình mong manh và nó luôn luôn đối diện với 1 tỷ vấn đề.

Và lúc đó, mình mới thấy chuyện tái sinh là đáng sợ. Bởi vì, chỉ cần tắt thở rồi.

Khi mình muốn về trời là chưa muốn giải thoát, đúng không? Muốn về một cảnh giới là chưa muốn giải thoát. Mà khi mình chưa muốn giải thoát = muốn tiếp tục làm phàm. Đúng không? Khi mình muốn tiếp tục làm phàm hoặc tiếp tục nghĩ "mình chưa đủ duyên chứng thánh" Cái đó là cái bậy nhất.

Không nên kiêu ngạo nghĩ mình ngon nhưng không nên tự ti nghĩ mình không có khả năng chứng. Cả 2 cái cái nào cũng bậy hết. Tự mãn, tự kiêu, tự đắc, tự căng, tự tôn, tự đại cho rằng ta là ngon lành là bậy. Nhưng tự ti mặc cảm để rồi buông xuôi sống bằng tâm thức tiểu thừa, tiêu nha bại chủng mạ khô giống thú là không nên. Mà cứ thẳng đường mà đi. Cứ luôn luôn niệm câu này:

ĐỦ DUYÊN, ĐI LUÔN. KHÔNG ĐỦ DUYÊN THÌ CHÍNH CÔNG QUẢ TU HÀNH NÓ ĐÂY MÌNH ĐI ĐÂU LÀ CHUYỆN CỦA NÓ. MÌNH CỨ CON ĐƯỜNG MÌNH ĐI THÔI. Nhưng Đặc biệt không có ý quanh quẹo. Cứ nhớ thế này, còn cầu tái sinh dầu về cõi nào có nghĩa là còn chấp nhận Rủi ro sanh tử. Mà rủi ro sanh tử là gì? Đọa lạc. Ghê như vậy đó. Nha. Rủi ro sanh tử là gì? Là sự đọa lạc. Chúng tử đọa lạc của mình nó luôn luôn mạnh hơn chúng tử giác ngộ, luôn luôn mạnh hơn chúng tử lạc cảnh (Nhân-Thiên). Nhớ cái đó.

Cho nên, còn mong tái sinh là còn đương đầu chấp nhận rủi ro sinh tử.

6/ Khi nào chúng tỳ-kheo thích sống một mình, độc cư rừng núi lúc đó chúng tỳ-kheo thịnh.

Cái này mình đọc phớt qua mình thấy nó thường lắm.

Không biết mấy giờ rồi không biết.

Để kỳ sau giảng tiếp đi. Cái này hay lắm.

Ok. Chúc các vị một ngày vui. Và mong bà con chưa thọ tỳ-kheo thì thu xếp thọ tỳ-kheo và nếu mình là cư sĩ mình không muốn thọ giới thì cũng nhớ, ít ra, những pháp bất thối này, Thế Tôn không hề dạy riêng cho ai hết. Nội dung này cần thiết cho tất cả những người cầu giải thoát. Chúc các vị một ngày vui./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM

TOAIKHANH.COM